



CHƯƠNG MỘT

Rời phố

Thị trấn Neo, một ngày nắng hanh, đầu mùa thu năm 1984.

Trên con đường bê đất khô trắng, xoải xuống hai bên hai vạt hoa cỏ may cuối mùa đã chuyển sang nhàn nhạt tím, tôi, cổ đeo túi vải, vai khoác cái ba lô bộ đội đã bạc màu, mặt mũi sưng sứa, cầm đầu, cùn cụt bước.

Mẹ tôi vừa dong xe đạp chất linh kính đồ đồi theo vừa gọi toáng lên:

- Chậm thôi! Chậm thôi! Làm gì mà...

Mẹ tôi chưa nói hết nửa câu sau, nhưng tôi hiểu cả. Không chính xác từng từ thì cũng đại để là làm gì mà chạy như chó đuổi, chờ em nó với, nó chưa biết đường!



Ấy là mẹ tôi đang lo cho cái đứa đi đằng sau mẹ. Cũng phụ kiện hành trang túi vải, ba lô như tôi, nhưng trong khi tôi đội mũ cẩn thận thì đầu nó phơi như đầu trâu khô. Đặc biệt, trên mặt nó còn nguyên bốn vết xước dọc từ má xuống cằm, cả mấy vết đều rất dứt khoát, rất sâu, chưa cái nào đóng vảy.

Bốn vết ấy, nói chính xác là vết móng tay cào.

Tôi rất muốn mình cào được thêm nhát nữa vào mặt nó, nhưng ở phía bên kia, cho cân xứng.

- Chờ em nó với! - Mẹ tôi vẫn gào theo.

Tôi không điếc nhưng không chậm bước và cũng không thèm quay lại. Có nghĩa là tôi đang rất cáu.

Bởi cái thằng hơn tôi ba tuổi nhưng gọi tôi bằng chị, đi phía sau kia, không phải anh em họ hàng gì sát mà là kẻ thù không đội trời chung.

Và hôm nay, tôi còn phải dẫn nó rời phố về đồng.

* * *

Có nghĩa là tôi đang phải rời Neo, nơi tôi sinh ra và lớn lên - cái thị trấn cũ, chạy dài một vệt, từ chỗ dòng Cửu An chia nước vào Đỉnh Đào - một nhánh của công trình thủy nông Bắc - Hưng - Hải đến khi chạm lưng vào con đường xuyên cánh đồng Hối.

Thị trấn ấy có hai dãy nhà.

Dãy thứ nhất bám mặt đường, đủ các kiểu dáng.



Nếu không mái ngói hiên tây, tam cấp, cột hiên, xây lúi tít vào trong tránh bụi thì là tường gạch, mái bằng, trên mi cửa chính đắp nổi dòng con số năm xây, tên chủ nhà hay đôi chim hòa bình châu mỏ. Kiểu con số với chim hòa bình này hiện đại hơn, nên thi nhau đua sát lòng đường. Dây này, tổng thể, làm kiến trúc mặt tiền thị trấn đậm khắp khển, thò thụt, không ra kiểu dáng gì.

Dãy nhà thứ hai của thị trấn bám dọc bờ sông, không lộ cộ như bên đối diện mà quy hoạch theo trật tự, theo ý tôi, là giảm dần sự quan trọng. Khởi đầu là nghĩa trang liệt sĩ im lìm dưới tán xà cừ. Rồi bệnh viện huyện có cái nhà xác không cửa quay mặt ra cánh đồng. Khu nhà ủy ban. Mấy dãy tập thể tường gạch, lợp giấy dầu, bốn mùa nắng cũng như mưa nguyên một màu thâm xỉn. Cuối cùng là bãi bóng, có cái bục đất vắn công cao quá đầu người. Chiều chiều, lũ trẻ con trong khu tập thể thường kéo nhau lên đấy đứng, đón gió từ đồng thổi ngược về sông, cho bạt bớt mùi giấy dầu khét mù, ám từ gót chân lên chòm tóc.

Như đã kể, Neo là một thị trấn cũ chứ không phải cổ. Từ khu ủy ban sang dãy nhà dân rồi lộn về khu tập thể, nhìn tứ bề, chỗ nào cũng rặt một màu xám ngoét. Mà lưa thưa người. Vì dân ở hết trong làng chứ không bám ra đường cái, sợ trước sau tông hống dễ làm mỗi cho trộm cướp.

Bởi thế, tiếng là thị trấn nhưng Neo không có trường học. Trẻ con phải đi học nhờ. Lớp anh trước, lớp em sau, tháng tiếp tháng, ngày nối ngày, đeo túi hai quai khâu từ bao tải cũ đựng sách vở tùy thân, cổ đeo lọ mực Cửu Long nắp nhựa, cắp theo cái ghế gỗ, đi bộ dọc thị trấn rồi rẽ sang cánh đồng Hối. Cứ thẳng con đường mòn cỏ trèo lên cỏ, chỉ chừa vệt đất chừng lọt bước chân, đi đến cuối cùng của bạn sẽ là cái nhà kho cũ, rìa làng. Đấy chính là cái trường học, có ba lớp, lớp nọ ngăn lớp kia bằng tường liếp, lớp nào cũng có đủ cửa chính, cửa sổ nhưng mở cả bốn mùa vì không cái nào có cánh.

Mấy năm đi học ngoài thị trấn, với tôi, là một cuộc trường chinh. Tôi không nhớ mình học chữ, học viết kiểu gì, cũng không nhớ mình học cộng trừ thế nào với mớ que tính vót bằng tre, mà chỉ nhớ những trận đánh nhau với lũ trẻ con làng Hối. Cứ tầm chiều, nhất là những mùa sương về, đồng nhập nhoạng sớm, chúng nó thường núp trong khe những ngôi mả đất ở bãi tha ma ven đường rồi bất ngờ nhảy xổ ra, kéo đứa nào chậm chân vùi xuống khu máng cạn. Sau mấy cữ như thế, lũ trẻ con thị trấn biết lẽ, không mạnh đứa nào nấy chạy nữa mà cụm vào, lập chiến lũy, vòng trong hỗ trợ vòng ngoài. Cứ dăm lần thua thì kiểu gì cũng có lần chúng tôi túm được một thằng, vùi trả về nông nước⁽¹⁾. Lúc đầu thắng ít thua nhiều, sau

(1) Vùng nước nông, cạn.



được tôi luyện qua chiến đấu, có kinh nghiệm nên tỉ số bám đuổi đồng đều, bất phân thắng bại. Cuộc kháng chiến trường kì đến nỗi, chiều nào, đi học về qua đồng Hối, bước chân vào địa phận thị trấn cũng có một lũ ma bùn.

Nhưng để đến mấy tháng nay, tính từ cuối năm tôi học lớp năm, tình hình chiến sự ngày một leo thang. Ấy là khi bọn Hối không à uôm nhao ra cùng một lượt, dàn hàng ngang giáp lá cà như cũ nữa mà xuất hiện thủ lĩnh. Lúc đầu, thằng này cũng chỉ là quân, cũng luôm nhuôm như đồng bọn, thế mà không hiểu sao, qua mấy tháng bỗng nổi lên thành chỉ huy. Nó không trực tiếp xuất hiện mà lùi lại đằng sau, bày binh bố trận, có trinh sát tiền trạm, có phục kích đánh úp, có yểm trợ rút lui, rất chuyên nghiệp... Và mục tiêu hướng đến của chúng nó, sau mỗi trận chiến, không còn là vùi quân địch xuống bùn nữa...

Bằng chứng là tôi đã bị cướp mất chiếc bút máy kim tinh nắp vàng. Cái bút tối hôm trước tôi vừa trộm trong hộp bút của mẹ, đem khoe trong buổi tập trung đầu tiên để chuẩn bị tựu trường...

* * *

Chiều hôm ấy nắng khô, trời trong, gió đầu thu thì mát chứ chưa se se lạnh, tôi với mấy đứa bạn trong

khu tập thể về đến chỗ cây cầu xi măng bắc qua sông sang khu tập thể thì thấy mẹ tôi đang mò hến.

Sông Đĩnh Đào mùa này bên thủy nông thường chặn từng đoạn để dân công vét bùn, khơi lại dòng chảy nên có những nơi nước chỉ ngang đầu gối, trẻ con hớn hờ tì tùm lội qua lội lại như đi trên đất bằng. Tạm thoát kiếp nạn khoác trên vai cái bao tải rách, tay cầm cái xiên chế từ đũa xe đạp hỏng, cái chổi rể cùn, hết ngày này qua tháng khác lang thang rệ đường, rìa nghĩa trang hay đầu mương, góc máng, kiếm rơm rới, rạ rớt, lá cây rụng về đùn, chúng tôi mỗi đứa một cái thau sắt tráng men, dàn hàng ngang đi dọc lòng sông dận trai, không khí mùi phân thì cả mùi phân rận ràng, phẩn khởi.

Như trên kể dở, chiều ấy trời rất đẹp, tôi thấy mẹ tôi và mấy người nữa đang mò hến dưới chân cầu. Cái thau sắt thủng đáy được bít lại bằng xi măng đã lũng lũng những con hến cụ, to như ngón chân cái và mấy con trai, tuổi tác chắc cũng vào hàng ông cố nội. Mẹ tôi cực kì thích lũ trai đen sì, vỏ múp như hai bàn tay úp vì nấu riêu cà chua hay nấu cháo, điểm chút hành mỡ phi thơm và mấy nhánh thì là thì chỉ cần nêm vài hạt muối cũng ngọt ngang mì chính. (Là chúng tôi nghe mấy bà mẹ nói chuyện với nhau thế, chứ thực ra chưa được nhìn thấy mặt ngang mũi dọc món mì chính ra sao và cũng chưa được nếm xem nó ngon xuôi hay ngon ngược thế nào).



Tôi cũng thích mê mấy cụ trai, nhưng còn vì lí do khác. Ấy là tôi săn ngọc. Cứ nghĩ đến cảnh tượng khi mở hai cánh vỏ xà cừ óng ánh, thấy lẫn ra, lông lốc, mấy viên ngọc bằng ngón chân cái, có nghĩa là to cỡ ngọc thần trong tranh “Cá chép hóa rồng” vẽ bằng màu mực lam trầm trên giấy dó, bán ở chợ Thông trong những phiên áp Tết là lại thấy tương lai mình đủ cả mười phần rực rỡ, huy hoàng. Và bởi thế cho nên nếu thấy mẹ tôi kiếm được trai, nhất là trai sông thế này, kiểu gì tôi cũng nhảy bổ xuống, xí phần, đem về tự tay tìm ngọc.

Mẹ tôi vẫn lúi húi mò. Lát sau, chùng thấy lạ, ngẩng lên, nhìn mấy đứa đang đứng trên mép lan can chìa ra của cây cầu xi măng bắc qua sông, ngay phía trên đầu mình, thản nhiên hỏi:

- Lại gây chuyện hử?

Trước giờ, tôi vẫn nghi mẹ tôi có tài tiên tri, đoán sự việc như thần. Mỗi lần đi làm về, nghe tiếng tôi chào, hễ mẹ tôi “ừ” thì thôi, chứ không “ừ” mà hỏi “Có chuyện gì?” y như rằng hỏi mười lần thì trúng cả mười lần tôi vừa gây chuyện, không đánh nhau với bọn con trai thì cũng trêu chọc mèo hay trèo cây trộm quả... Thực tình tôi cũng chẳng muốn thế, nhưng dòng đời xô đẩy, ngày nào cũng như ngày nào, ba bề bốn bên suốt từ lớp học, đến dọc đường về, thậm chí loanh quanh khu tập thể, toàn chuyện tìm đến tôi để gây sự. Mà gây đủ bốn mùa, kể cả mùa nghỉ hè.

Như đang kể dở, trước đó, tôi mới chỉ nghi ngờ mẹ tôi có tài tiên tri.

Nhưng lần này thì phải tin hẳn. Vì lũ chúng tôi, cả năm đứa bạn, đứa nào cũng là bạn nối khố, vừa cùng chuẩn bị vào lớp 6, vừa cùng ở dãy tập thể Viện quân y, chưa đứa nào nói câu gì, cũng chưa kịp đua nhau gào như quát: “Cháu chào cô Thanh” (cô Thanh là mẹ tôi); “Cháu chào bà Dung nước” (bà Dung đang lúi húi sát bên mẹ tôi, là bà bán quán nước, quản lí “Đài phát thanh bà Dung” - trung tâm thu bắt thông tin và cũng là trạm phát, mức độ phủ sóng toàn thị trấn ở dưới gốc cây xà cừ lấm bướt, ngay lối rẽ vào khu tập thể), thế mà mẹ tôi đã biết, đã hỏi có chuyện gì?

Bởi thế, tôi hơi bất ngờ, đứng đờ ra, chưa biết trả lời thế nào.

Bọn kia cũng im, vì cũng không biết thế nào mà trả lời.

Kĩ năng đối phó với tình huống khẩn cấp kiểu này cả lũ chưa đứa nào từng trải qua, nên sau khi nhìn nhau thì cùng lờ đi, coi như là thượng sách.

- Ở hay! Con bé kia! Không nghe mẹ mày hỏi gì à?

Bà Dung nước đứng thẳng người dậy, quát oang oang. Bởi vì bà hơi lùn, lại đứng đúng giữa lòng sông, nước ngập trên đầu gối nên phải vênh lên tận bẹn. Hai cái ống phíp màu đen vắn vắn, túm túm, gài gài



kiểu gì hóa ra tròn như hai vành khăn dây đeo hai bên đùi, trông vô cùng lạ mắt. Nếu phải ngày thường, chắc hẳn tôi phải xuống tận nơi, sờ tận tay day tận chỗ, bảo bà dạy cháu xắn quần kiểu này với, hôm nào đi tát máng cháu đỡ phải cởi quần dài vớt trên bờ.

Nhưng hôm nay, tôi không còn hứng thú nào để cập nhật cách vặn ống quần vô cùng sành điệu của bà mà cứ đứng im, chờ mẹ tôi hỏi lại câu nào để trả lời hơn một tí.

- Hôm nay mà không có chuyện, tôi cứ đi bằng đầu!

Bà Dung vớt tôm con hến vừa mò được vào cái thau sắt lừng lừng nước đang lờ đờ trôi bên cạnh, quay sang mẹ tôi, tố cáo tiếp:

- Trần đời, tôi chưa thấy đứa con gái nào như con này. Y tướng cướp!

Mẹ tôi cũng đồng tình:

- Vâng bà ạ! Nó nghịch ngay từ trong bụng. Hồi ấy, con còn tưởng nó là con trai cơ.

- Đấy, thấy tai hại chưa. Cô tưởng thế, nó mới nghĩ nó là con gái. Giờ mới thành ra như thế! - Bà Dung tỏ ý không bằng lòng.

Trong lúc bà Dung đang mãi phân tích nguyên nhân sâu xa vì sao bây giờ tôi lại y tướng cướp thì thằng Toàn nháy nháy, ý bảo nhân lúc này chuồn nhanh cho kịp. Nhưng cả lũ chưa đứa nào kịp di chuyển thì mẹ

tôi lại vọng lên, nội dung vẫn như cũ nhưng lần này đanh thép hơn:

- Tôi hỏi, hôm nay gây chuyện gì?

Lần này thì tôi đành phải trả lời, tuy nhiên cố tình hạ giọng, thành ra lí nhí:

- Chúng nó lấy mất cái bút máy rồi, mẹ ạ!

- Chúng nó nào? Bút máy nào?

Mẹ tôi lừ lừ nhìn lên, tròn vành rõ chữ từng tiếng. Người ngoài nghe khoan hòa, thông thả nhưng tôi thấy ám khí ngất trời. Thằng Toàn cũng nhận ra nên đỡ hộ tôi ngay, không hổ danh là chí cốt:

- Bọn làng Hối cô ạ! Cái bút máy kim tinh, nắp vàng. Cô để trong hộp bút, chỗ góc ngăn kéo bàn làm việc. Chúng cháu bảo bạn Yến mang cho cả lớp xem. Cho chúng nó sáng mắt ra...

- Làm sao mà phải sáng mắt ra?

- Thì bạn Yến tả, chúng nó không tin. Bảo bốc phét. Chỉ có bút máy Trường Sơn chứ làm gì có cái bút nào như thế... Thế nên...

Thằng Toàn còn định nói tiếp nhưng mẹ tôi giơ tay, ra hiệu dừng. Rồi oàm oạp sải từng bước dài lên bờ. Bà Dung thấy chừng sự việc thành nghiêm trọng nên cũng vội vã lên theo, không quên lôi theo hai cái thau tong tổng nước.

